

Bản án số: 45/2025/HS-ST

Ngày: 22-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T, THÀNH PHỐ HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn H và bà Đỗ Thị Kim Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Oanh L, sinh năm 1978; Giới Th: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn Chương L, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Xuân Q(đã chết), con bà Lê Thị T, sinh năm 1950; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1986; Con: Trần Việt A, sinh năm 2003; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 30/HSST ngày 27/8/2004 của Tòa án nhân dân huyện Thường T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 01/11/2004. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà N.(có mặt).

2. Lê Văn C, sinh năm 1992. Giới Th: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn Chương L, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1967, con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; Vợ: Đào Thị L, sinh năm 1999; Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 720/2013/HS-PT ngày 19/9/2013 của TAND thành phố Hà N xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, Ra trại ngày 01/12/2016; Quyết định xử phạt hành chính số 14 ngày 25/11/2017 của Công an huyện Thường T, TP Hà N đối với Lê Văn C về hành vi

Xâm hại sức khỏe của người khác; Quyết định xử phạt hành chính số 86 ngày 29/4/2020 của Công an huyện Thường T, TP Hà N đối với Lê Văn C về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; Bản án số 121/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của TAND huyện Thường T, thành phố Hà N xử phạt 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, án có hiệu lực pháp luật từ ngày 17/4/2025 theo Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 342/2025/HSPT-QĐ ngày 17/4/2025 của TAND TP Hà N. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà N.(có mặt).

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986. Giới Th: Nam HKTT và chỗ ở: Thôn Kỳ D, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1949, con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Kim Ngân, sinh năm 1989; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 516/2012/HSST ngày 26/11/2012 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP Hà N xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 30/4/2014; Bản án số 120/2018/HSST ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP Hà N xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, ra trại ngày 28/10/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà N.(có mặt).

4. Nguyễn Văn N, sinh năm 1983. Giới Th: Nam; HKTT: Thôn Tam N, xã Hưng Đ, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Y. Chỗ ở: Thôn Kỳ D, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955, con bà Đào Thị T, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 209 ngày 28/10/2005 của Công an huyện thị xã Hưng Y, tỉnh Hưng Y xử phạt về hành vi Đánh bạc. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị can đang tại ngoại tại nơi cư trú.(có mặt).

5. Lê Văn N, sinh năm 1987. Giới Th: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn Chương L, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1963, con bà Trịnh Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Vũ Thị Y, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 20/2018/HS-ST ngày 04/4/2018 của TAND huyện Thường T, thành phố Hà N xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bản án số 423/2018/HSPT ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân TP Hà N giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 29/4/2020, TAND thành phố Hà N ra Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, ngày 25/7/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Hiện bị cáo đang

tại ngoại (có mặt).

6. Lê Hồng S, sinh năm 1962. Giới Th: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn Chương L, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Như H (đã chết), con bà Phạm Thị T, sinh năm 1935; Vợ: Đàm Thị H, sinh năm 1964; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

7. Nguyễn Như Q, sinh năm 1990. Giới Th: Nữ; HKTT và chỗ ở: Thôn Kỳ D, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964, con bà Trần Thị T, sinh năm 1965; Gia đình có 03 A em, bị can là con thứ hai; Chồng: Lê Xuân C, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

8. Trịnh Thành T, sinh năm 1978. Giới Th: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn Chương L, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trịnh Đăng L (đã chết), con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1955; Vợ: Lý Thị H, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 1977; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/1/2025 đến ngày 15/01/2025. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

+ A Nguyễn A D, sinh năm 1984. Thôn Kỳ D, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N.(Vắng mặt)

+ A Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. Thôn Kỳ D, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. (Vắng mặt)

+ A Phạm N A, sinh năm 1988. Thôn Kỳ D, xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2024, Lê Hồng S, Lê Văn C, Trịnh Thành T, Lê Văn N và Nguyễn Văn N, Lê Quang V đi đến nhà Trần Oanh L ở thôn Chương L, xã Chương D, huyện Thường T, TP Hà N để ăn cơm, ngồi chơi uống nước. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S, C, T và N rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi “**Liêng**” sát phạt nhau bằng tiền thì L đồng ý và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân

màu xanh đưa cho mọi người. Sau đó, S, C, T và N tham gia chơi đánh bạc còn Lê Văn N và Lê Quang V ngồi xem.

Các đối tượng thỏa T hình thức chơi: Những người chơi đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia mỗi người 03 quân, người chơi phải đặt cược là 20.000 đồng. Cách Th điểm như sau: Sáp: 3 lá bài có giá trị giống nhau; Liêng đồng hoa: 3 lá bài có đầu là J, Q, K nhưng không phải Liêng hoặc Sáp; Liêng: Ba thẻ liên tiếp với nhau, không cùng một bộ; khi Th tổng điểm của 3 lá bài, cụ thể: 2 - 9 sẽ được Th theo giá trị của lá bài tương ứng, 10, J, Q, K sẽ là 0 điểm, còn Át là 1 điểm. Quá trình chơi ai được sáp thì được tất cả số tiền cược và những người chơi còn lại mỗi người phải bỏ ra 200.000 đồng, liêng đồng hoa là 100.000 đồng. Khi chơi nếu ai được 3 ván sáp đầu tiên thì bỏ ra 200.000 đồng, đồng hoa bỏ ra 100.000 đồng các ván tiếp theo nếu được sáp và đồng hoa bỏ ra số tiền 50.000 đồng để trả cho L.

Khi mọi người chơi được khoảng 15 phút thì Nguyễn Như Q, Lê Quang V đến, Q vào tham gia chơi đánh bạc cùng S, C, T và N còn Lê Quang V ngồi xem, khoảng 10 phút thì Lê Văn N cũng vào tham gia chơi đánh bạc. Khi Nguyễn Văn H đến thì N nói với H “*có chơi không*”, H đồng ý và ngồi thay vị trí của N còn N đi về. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày khi S, C, T, N, Q, H đang chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị lực lượng Công an huyện Thường T vào bắt quả tang, T, N đứng lên ném tiền vào nhà vệ sinh rồi bỏ chạy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài 52 quân màu xanh và thu giữ trên người các đối tượng số tiền là 20.150.000 đồng (trong đó; thu giữ của Trần Oanh L là 3.020.000 đồng; Nguyễn Văn H là 1.220.000 đồng; Lê Hồng S là 4.750.000 đồng; Lê Văn C là 1.750.000 đồng; Nguyễn Như Q là 980.000 đồng; Lê Quang V (SN: 1986) là 1.480.000 đồng và số tiền 6.950.000 đồng trong nhà vệ sinh nơi các đối tượng ngồi đánh bạc); Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen số Imel: 353022092664991

Ngày 19/12/2024, Lê Văn N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường T đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng.

Ngày 24/12/2024, Nguyễn Văn N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường T làm việc.

Ngày 02/01/2025, Trịnh Thành T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường T bắt tạm giam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như N dung nêu trên và khai sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc như sau:

Trần Oanh L khai: Bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng ngày 15/12/2024, tại nhà mình L chuẩn bị 01 bộ bài 52 quân và đồng ý cho S, C, T, N, N, Q, H chơi đánh bạc dưới hình thức chơi “**Liêng**” sát phạt nhau bằng tiền để hưởng lời (thu tiền hồ phé) nhưng L chưa được nhận tiền, khi bị bắt quả tang

L có 3.020.000 đồng. Tổng thu trên chiếu bạc và trong người các đối tượng là **13.200.000 đồng**.

Nguyễn Văn H khai: Bị cáo sử dụng số tiền 1.440.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang thu trên H có số tiền 1.220.000 đồng, H đang thua 180.000 đồng.

Lê Hồng S khai: Bị cáo sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang thu giữ trên người S: 4.750.000 đồng, S đang thắng 250.000 đồng.

Lê Văn C khai: sử dụng số tiền: 1.800.000 đồng để đánh bạc, Đến khi bị bắt quả tang thu giữ trên người C 1.750.000 đồng, C đang thua 50.000 đồng.

Nguyễn Như Q khai: sử dụng số tiền 830.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang thu giữ trên người Q 985.000 đồng, Q đang thắng 155.000 đồng.

Lê Văn N khai: sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, lúc đi về còn 200.000 đồng, N bị thua số tiền là 200.000 đồng.

Nguyễn Văn N khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi Công an vào bắt quả tang N bỏ chạy và ném tiền vào nhà vệ sinh, không rõ bao nhiêu tiền, không biết đang thua hay thắng.

Trịnh Thành T khai sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Đến khi Công an vào bắt quả tang T bỏ chạy và ném tiền vào nhà vệ sinh, không rõ bao nhiêu tiền, không biết thắng hay thua.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường T kiểm tra chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen Imel: 353022092664991 do Nguyễn Văn H giao nộp phát hiện có một số tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn T, Nguyễn A D, Phạm N A đều ở thôn Kỳ D, xã Chương D, huyện Thường T, TP Hà N.

Ngày 16/12/2024, Nguyễn Văn T, Nguyễn A D, Phạm N A đến cơ quan điều tra Công an huyện Thường T làm việc và khai nhận hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn H, cách thức chơi thỏa T như sau: Người chơi mua các số lô từ 00 đến 99 với giá là 22.000 đồng/01 điểm lô để so với hai số cuối của một trong các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Nếu trúng thì 01 điểm lô sẽ được 80.000 đồng, nếu số lô đó trùng với hai, ba, bốn,... hai chữ số cuối trong các giải thì số tiền thắng sẽ được nhân lên tương ứng 80.000 đồng x 2, 3, 4,... lần. Nếu không trúng thì người chơi thua và mất toàn bộ số tiền bỏ ra mua số lô. Người chơi mua số đề từ số 00 đến số 99. Nếu số đề đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó thì được hưởng số tiền nhân lên gấp 70 lần giá trị tiền mua số đề. Nếu khách mua số đề gồm ba số (gọi là 3 càng) trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì khách được hưởng số tiền nhân lên gấp 400 lần, nếu không

trúng thì thua và mất số tiền mua số đề. Căn cứ để xác định được thua là kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền bắc công bố trong ngày.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T mua số lô, số đề của Nguyễn Văn H với như sau:

Lần 1: Ngày 14/10/2024, Nguyễn Văn T sử dụng zalo “Nguyễn Quốc Đ”, số điện thoại 0877.745.586 của T nhắn tin đến số zalo của H để mua số lô 15, 51 mỗi số là 50 điểm với giá 22.500 đồng/ điểm. Tổng số tiền mua số lô là 2.250.000 đồng. Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền bắc trong ngày, T bị thua.

Tổng số tiền T và H đánh bạc ngày 14/10/2024 là: 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm lăm mươi nghìn đồng).

Lần 2: Ngày 21/10/2024, Nguyễn Văn T sử dụng zalo “Nguyễn Quốc Đ” của T nhắn tin đến số zalo của H để mua số lô 26, 62 mỗi số là 50 điểm nhưng H gọi điện là không mua được nên T không đánh bạc vào ngày 21/10/2024.

Như vậy, Tổng số tiền T và H đánh bạc ngày 14/10/2024 là 2.250.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn A D mua số lô, số đề của Nguyễn Văn H trong thời gian từ ngày 08/7/2024 đến ngày 17/8/2024 như sau:

Lần 1: Ngày 08/7/2024, D sử dụng Zalo “Nguyen A D” của Nguyễn A D nhắn tin zalo “Tinh T” của Nguyễn Văn H mua số lô 04 là 100 điểm với giá 23.000 đồng/ điểm. Tổng số tiền mua số lô là 2.300.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng trong ngày không trúng nên D đã thua số tiền là 2.300.000 đồng.

Tổng số tiền D và H đánh bạc ngày 08/7/2024 là: **2.300.000 đồng** (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Lần 2: Ngày 12/7/2024, D sử dụng Zalo “Nguyen A D” của Nguyễn A D nhắn tin zalo “Tinh T” của Nguyễn Văn H để mua số lô 18 trị giá 100 điểm với giá 23.000 đồng/ điểm. Tổng số tiền mua số lô là 2.300.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng trong ngày không trúng nên D đã thua số tiền là 2.300.000 đồng.

Tổng số tiền D và H đánh bạc ngày 12/7/2024 là: **2.300.000 đồng** (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Lần 3: Ngày 13/7/2024, D sử dụng Zalo “Nguyen A D” của Nguyễn A D nhắn tin zalo “Tinh T” của Nguyễn Văn H để mua số lô 00 trị giá 100 điểm với giá 23.000 đồng/ điểm và mua số đề 00, 39,79 mỗi số trị giá 100.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 2.600.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng trong ngày không trúng nên D đã thua số tiền là 2.600.000 đồng.

Tổng số tiền D và H đánh bạc ngày 13/7/2024 là: **2.600.000 đồng** (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lần 4: Ngày 16/7/2024, D sử dụng Zalo “Nguyen A D” của Nguyễn A D nhắn tin zalo “Tinh T” của Nguyễn Văn H để mua số lô 33 trị giá 20 điểm với giá 23.000 đồng/ điểm và số đề 33 trị giá 100.000 đồng; số đề 15,51 mỗi số trị giá 50.000đồng. Tổng số tiền mua số lô là 660.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng trong ngày không trúng nên D đã thua số tiền là 660.000 đồng.

Tổng số tiền D và H đánh bạc ngày 16/7/2024 là: **660.000 đồng** (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Lần 5: Ngày 17/8/2024, D sử dụng Zalo “Nguyen A D” của Nguyễn A D nhắn tin zalo “Tinh T” của Nguyễn Văn H để mua số lô 13 trị giá 50 điểm với giá 23.000 đồng/ điểm. Tổng số tiền mua số lô là 1.150.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng trong ngày không trúng nên D đã thua số tiền là 1.125.000 đồng.

Tổng số tiền D và H đánh bạc ngày 16/7/2024 là: **1.150.000 đồng** (Một triệu một trăm lăm mươi nghìn đồng).

Như vậy, Tổng số tiền D và H đánh bạc trong thời gian từ ngày 08/7/2024 đến ngày 17/8/2024 là 9.985.000 đồng.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Nguyễn Văn H với Phạm N A trong thời gian từ ngày 25/11/2023 đến ngày 06/12/2023 như sau:

Lần 1: Ngày 25/11/2023, Nguyễn Văn H sử dụng zalo “Tinh Tâm” của Nguyễn Văn H nhắn tin đến Zalo “Bòm S” của Phạm N A để mua số lô 39, 93 mỗi số 25 điểm với giá 22.500 đồng/ điểm và số đề 39 trị giá 140,000 đồng, số đề 93 trị giá 60,000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.325.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số mở thưởng trong ngày không trúng nên H đã thua số tiền là 1.325.000 đồng.

Tổng số tiền H và Phạm N A đánh bạc ngày 25/11/2023 là: **1.325.000 đồng**.

Lần 2: Ngày 28/11/2023, Nguyễn Văn H sử dụng zalo “Tinh Tâm” của Nguyễn Văn H nhắn tin đến Zalo “Bòm S” của Phạm N A mua số lô 28 trị giá 20 điểm với giá 22.500 đồng/ điểm. Tổng số tiền mua số lô là 450.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số mở thưởng trong ngày H trúng số lô là 20 điểm x 80,000 đồng = 1.600.000 đồng, N A đã trả cho H.

Tổng số tiền H và Phạm N A đánh bạc ngày 28/11/2023 là 2.050.000 đồng.

Lần 3: Ngày 30/11/2023, Nguyễn Văn H sử dụng zalo “Tinh Tâm” của Nguyễn Văn H nhắn tin đến Zalo “Bòm S” của Phạm N A để mua số lô 16,61 mỗi số trị giá 20 điểm, mua số lô 11 trị giá 10 điểm với giá 22.500 đồng/ điểm. Tổng số tiền mua số lô là 1,125,000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số mở thưởng trong ngày H trúng 20 điểm x 80,000 đồng = 1,600,000 đồng.

Tổng số tiền H và Phạm N A đánh bạc ngày 30/11/2023 là 2.725.000 đồng.

Lần 4: Ngày 01/12/2023, Nguyễn Văn H sử dụng zalo “Tinh Tâm” của Nguyễn Văn H nhắn tin đến Zalo “Bòm S” của Phạm N A để mua số lô 16,61 mỗi số trị giá 20 điểm với giá 22.500 đồng/ điểm. Tổng số tiền mua số lô là 900,000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số mở thưởng trong ngày không trúng nên H đã thua số tiền là 900.000 đồng.

Tổng số tiền H và Phạm N A đánh bạc ngày 01/12/2023 là: **900.000** đồng.

Lần 5: Ngày 05/12/2023, Nguyễn Văn H sử dụng zalo “Tinh Tâm” của Nguyễn Văn H nhắn tin đến Zalo “Bòm S” của Phạm N A để mua số lô 00 trị giá 15 điểm với giá 22.500 đồng/ điểm. Tổng số tiền mua số lô là 337,500 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số mở thưởng trong ngày H trúng số lô là 15 điểm x 80,000 đồng = 1,200,000 đồng.

Tổng số tiền H và Phạm N A đánh bạc ngày 05/12/2023 là 1.537.500 đồng.

Lần 6: Ngày 06/12/2023, Nguyễn Văn H sử dụng zalo “Tinh Tâm” của Nguyễn Văn H nhắn tin đến Zalo “Bòm S” của Phạm N A để mua số lô 12,21 mỗi số trị giá 25 điểm với giá 22.500 đồng/điểm. Tổng số tiền mua số lô là 1.125.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số mở thưởng trong ngày không trúng nên H đã thua số tiền là 1.125.000 đồng.

Tổng số tiền H và Phạm N A đánh bạc ngày 06/12/2023 là: 1.125.000 đồng.

Như vậy, Tổng số tiền H và N A đánh bạc trong thời gian từ ngày 25/11/2023 đến ngày 06/12/2023 là 9.662.000 đồng.

Đối với Trần Oanh L tuy không tham gia đánh bạc, nhưng có hành vi chuẩn bị công cụ phương tiện và sử dụng nhà mình quản lý cho các đối tượng đánh bạc để hưởng lời. Căn cứ lượng tiền đánh bạc không lớn, số người đánh bạc ít, chưa hưởng lời nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc, gá bạc”. Song là đồng phạm với các con bạc về tội “Đánh bạc” với vai trò là người giúp sức.

Đối với A Lê Quang V (SN 2001) và A Lê Quang V (SN 1986) là người có mặt tại đám bạc khi công an đến bắt quả tang, nhưng không tham gia đánh bạc, chỉ ở ngoài xem. Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với số tiền 1.480.000 đồng thu giữ của A Lê Quang V (SN 1986). Quá trình điều tra chứng minh không phải tiền V sử dụng đánh bạc. Ngày 26/02/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho A V số tiền 1.480.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức bán “**số lô, số đề**” của Nguyễn Văn H cho Nguyễn Văn T, Nguyễn A D, Phạm N A nhưng không có lần nào số tiền đánh bạc đủ 5.000.000 đồng trở lên, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi này.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn A D, Phạm N A tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn H nhưng không lần nào có đủ số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên. Xét về nhân thân T, D, N A đều chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 26/02/2025, Công an huyện Thường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn A D, Phạm N A mỗi người 350.000 đồng về hành vi “Mua các số lô, số đề” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/2021/ NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với chiếc điện thoại di động T, D, N A sử dụng để mua bán số lô, số đề đã bán cho 01 người không quen biết, không nhớ thông tin liên lạc nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTT ngày 14 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T đã truy tố các bị cáo Trần Oanh L, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn N, Nguyễn Văn N, Lê Hồng S, Nguyễn Như Q, Trịnh Thành T về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Oanh L, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn N, Nguyễn Văn N, Lê Hồng S, Nguyễn Như Q, Trịnh Thành T phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Trần Oanh L, Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt: Lê Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù tại bản án số 121/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của TAND huyện Thường T, thành phố Hà N buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 39 đến 42 tháng tù; xử phạt: Lê Văn N, Nguyễn Văn N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; xử phạt Lê Hồng S từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; xử phạt: Nguyễn Như Q, Trịnh Thành T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân màu xanh; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu đen; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc; trả lại cho Trần Oanh L số tiền 3.020.000 đồng

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 20 giờ 45 phút ngày 15/12/2024 tại nhà của Trần Oanh L ở thôn Chương L, xã Chương D, huyện Thường T, TP Hà N, Trần Oanh L đã chuẩn bị công cụ, phương tiện và đồng ý cho Trịnh Thành T, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Nguyễn Văn N, Lê Hồng S, Nguyễn Như Q, Lê Văn N đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “**Liêng**” thì bị Công an huyện Thường T bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ, số tiền thu giữ tại chiếu bạc chứng minh được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.850.000 đồng; 01 điện thoại Iphone X màu đen.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn N, Nguyễn Văn N, Lê Hồng S, Nguyễn Như Q, Trịnh Thành T phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Oanh L không tham gia đánh bạc nhưng hành vi của bị cáo phạm tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm giúp sức. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khiến quần chúng nhân dân bất bình, đòi hỏi phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe và làm gương cho những kẻ khác.

Vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo Lê Hồng S tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền nhiều nhất nên có vai trò cao nhất, sau đó đến vai trò của bị cáo Lê Văn C, các bị cáo khác tùy theo số tiền đánh bạc có vai trò thấp hơn, bị cáo Trần Oanh L là chủ nhà không đánh bạc nhưng chuẩn bị bài có vai trò đồng phạm giúp sức.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Oanh L, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn N, Nguyễn Văn N có nhân thân xấu. Các bị cáo Lê Hồng S, Nguyễn Như Q, Trịnh Thành T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa có thái độ ăn năn nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Hồng S, Nguyễn Như Q, Trịnh Thành T nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị can Lê Văn N ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ là người có thành tích xuất sắc trong C đấu được tặng thưởng huân, huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Văn C đã từng có thời gian tham gia quân đội, phục vụ tại quần đảo Trường Sa, có ông N là người có thành tích xuất sắc trong C đấu được tặng thưởng huân, huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình xét thấy:

Bị cáo Lê Hồng S có vai trò cao nhất, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên mặc dù việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết nhưng xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thái độ thực sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, thời gian tạm giữ đã đủ để cho bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình, do vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, có sự giám sát của chính quyền địa phương kết hợp gia đình để bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H tuy việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết nhưng xét có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn N tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, có vai trò thấp, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thuộc trường hợp được xóa án tích, xóa tiền sự Th đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng nên mặc dù việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết nhưng xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thái độ thực sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, thời gian tạm giữ đã đủ để thấm thía với tội lỗi của mình, do vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên có thể cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng theo nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Như Q, Trịnh Thành T là các bị cáo có vai trò thấp, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mặc dù việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết nhưng xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thái độ thực sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, thời gian tạm giữ đã đủ để cho các bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình, do vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên có thể cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, có sự giám sát của chính quyền địa phương kết hợp gia đình để các bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Oanh L không tham gia đánh bạc, có vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết tuy nhiên xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải nên có thể giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc, không thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Đối với A Lê Quang V (SN 2001) và A Lê Quang V (SN 1986) là người có mặt tại đám bạc khi công an đến bắt quả tang, nhưng không tham gia đánh bạc, chỉ ở ngoài xem. Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.480.000 đồng thu giữ của A Lê Quang V (SN 1986). Quá trình điều tra chứng minh không phải tiền V sử dụng đánh bạc. Ngày 26/02/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho A V số tiền 1.480.000 đồng là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức bán “số lô, số đề” của Nguyễn Văn H cho Nguyễn Văn T, Nguyễn A D, Phạm N A nhưng không có lần nào số tiền đánh bạc đủ 5.000.000 đồng trở lên, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi này là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn A D, Phạm N A tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn H nhưng không lần nào có đủ số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên. Xét về nhân thân T, D, N A đều chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 26/02/2025, Công an huyện Thường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn A D, Phạm N A mỗi người 350.000 đồng về hành vi “Mua các số lô, số đề” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/2021/ NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân màu xanh

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu đen

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 15.855.000 các đối tượng dùng để đánh bạc. Trả lại cho Trần Oanh L số tiền 3.020.000 đồng.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền, N vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hồng S, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Như Q, Trịnh Thành T, Trần Oanh L phạm tội “Đánh bạc”

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017’*

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng S** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo **Lê Văn C** 10 (mười) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù tại Bản án số 121/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của TAND huyện Thường T, thành phố Hà N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của cả hai bản án là 37 (ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày 15/12/2024.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày 15/12/2024

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Như Q** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Thành T** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chương D, huyện Thường T, thành phố Hà N kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo **Trần Oanh L** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.850.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Trần Oanh L số tiền 3.020.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân màu xanh; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu đen. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thường T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T ngày 19/3/2025 và Lệnh chuyển có số 25001110300019408 ngày hạch toán 22/4/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo Lê Hồng S, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Lê Văn N, Nguyễn Như Q, Trịnh Thành T, Trần Oanh L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP Hà N;
- VKSNDTP Hà N;
- Công an Hà N;
- VKSND huyện Thường T, Hà N;
- Chi cục THADS huyện Thường T, Hà N;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyên